CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 410-V01/TPP-CTY/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,Việt Nam
Điện thoại: (028) 38609003 Fax : (028) 38607622
E-mail: info@tanphuvietnam.vn Mã số doanh nghiệp: 0303640880

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TÚI ĐỰNG THỰC PHẨM MORI-SHINSEN**
2. Thành phần: Nhựa sinh học PBAT (KB 100), Phụ gia (TG-Fill 01).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ khi sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen: kích thước 17 x 25 cm, dung tích 1 L, 141 túi/cuộn (300 g/cuộn), bọc đai cuốn bằng giấy và màng bọc nhựa PE bên ngoài; 35 cuộn/ thùng carton.
   - Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen: kích thước 20 x 30 cm, dung tích 1,7 L, 100 túi/cuộn (300 g/cuộn), bọc đai cuốn bằng giấy và màng bọc nhựa PE bên ngoài; 35 cuộn/ thùng carton.
   - Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen: kích thước 25 x 38 cm, dung tích 3,3 L, 63 túi/cuộn (300 g/cuộn), bọc đai cuốn bằng giấy và màng bọc nhựa PE bên ngoài; 35 cuộn/ thùng carton.
   - Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen: kích thước 17 x 25 cm, dung tích 1 L, 235 túi/cuộn (500 g/cuộn), bọc đai cuốn bằng giấy và màng bọc nhựa PE bên ngoài; 24 cuộn/ thùng carton.
   - Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen: kích thước 20 x 30 cm, dung tích 1,7 L, 167 túi/cuộn (500 g/cuộn), bọc đai cuốn bằng giấy và màng bọc nhựa PE bên ngoài ; 24 cuộn/ thùng carton.
   - Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen: kích thước 25 x 38 cm, dung tích 3,3 L, 105 túi/cuộn (500 g/cuộn), bọc đai cuốn bằng giấy Kraft và màng bọc nhựa PE bên ngoài; 24 cuộn/ thùng carton.

   Hoặc đóng gói theo quy cách yêu cầu của khách hàng.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
   - Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam
     Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
   - Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH NHỰA GPS/GPS PLASTIC COMPANY LIMITED
     Địa chỉ: Lô N-4, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Long Hậu mở rộng, Ấp Long Đức Đông, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm".

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

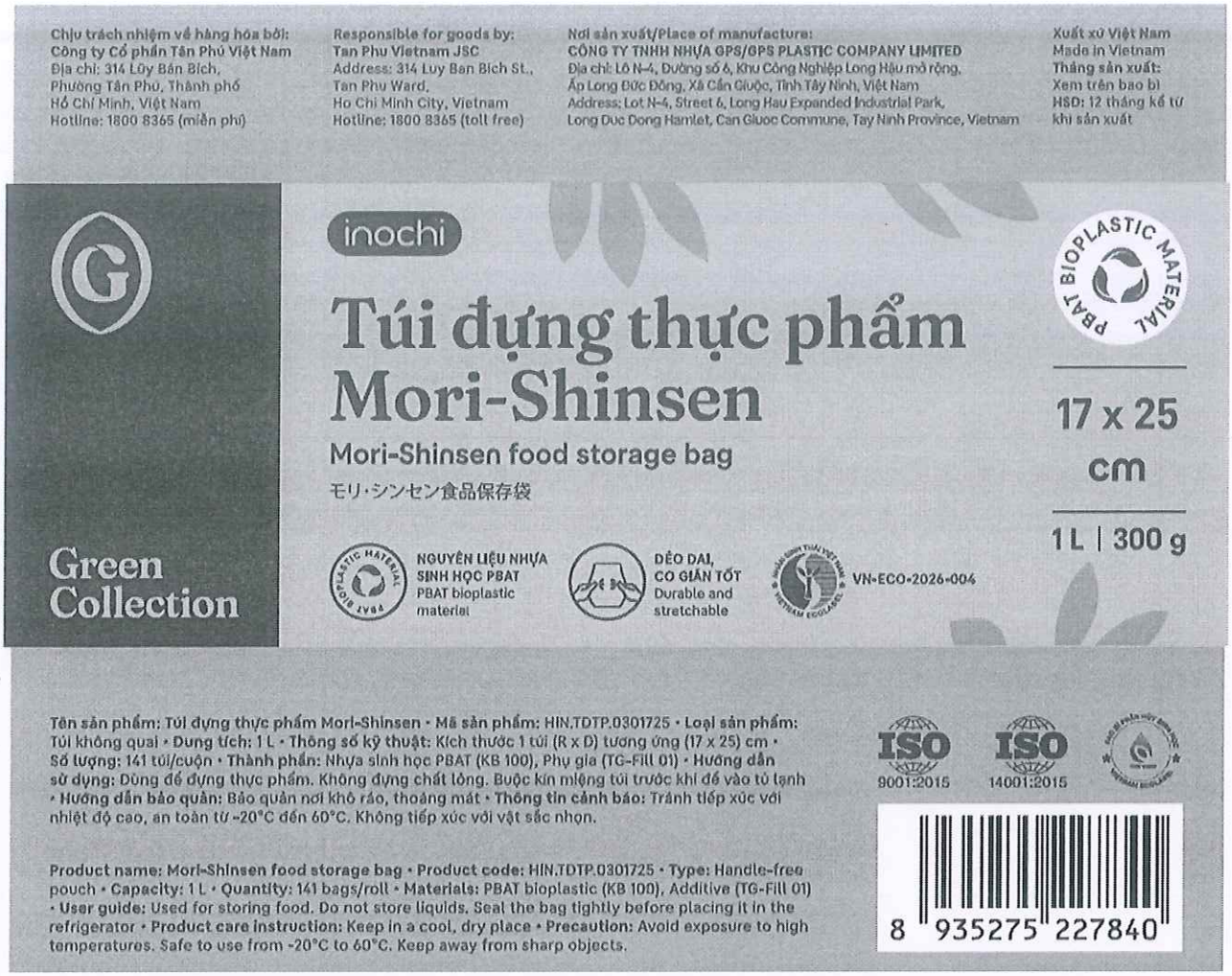
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0303640880 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM - TP. HỒ CHÍ MINH

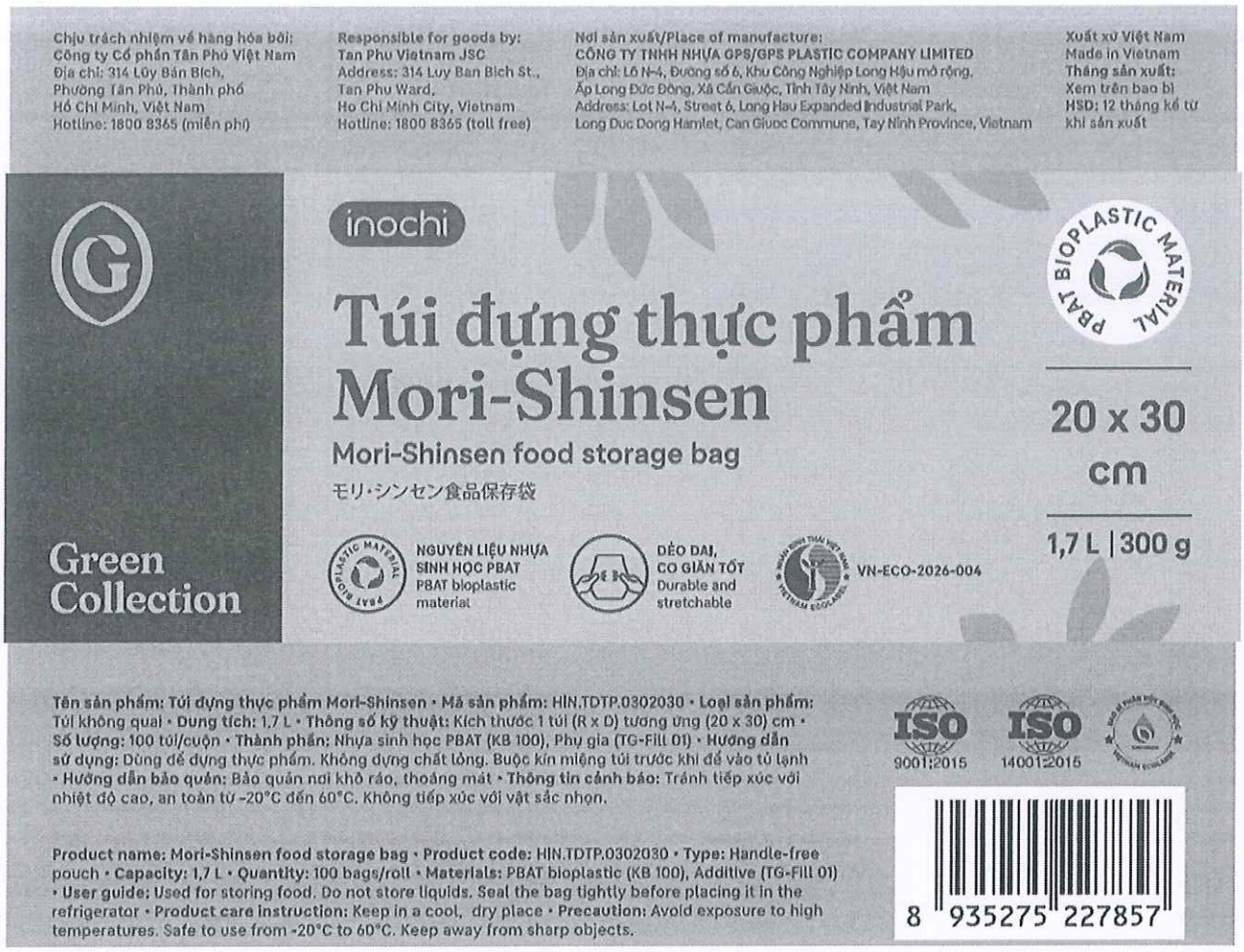
Ngô Đức Trung
PHÓ CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích,
Phường Tân Phú, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St.,
Tan Phu Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
CÔNG TY TNHH NHỰA GPS/GPS PLASTIC COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Lô N-4, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Long Hậu mở rộng,
Ấp Long Đức Đông, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Address: Lot N-4, Street 6, Long Hau Expanded Industrial Park,
Long Duc Dong Hamlet, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Xuất xứ Việt Nam
Made in Vietnam
Tháng sản xuất:
Xem trên bao bì
HSD: 12 tháng kể từ
khi sản xuất

Green Collection

inochi

Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen

Mori-Shinsen food storage bag

モリ・シンセン食品保存袋

NGUYÊN LIỆU NHỰA SINH HỌC PBAT
PBAT bioplastic material

DẺO DAI, CO GIÃN TỐT
Durable and stretchable

VN-ECO-2026-004

PBAT BIOPLASTIC MATERIAL

25 x 38 cm

3,3 L | 300 g

Tên sản phẩm: Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen • Mã sản phẩm: HIN.TDTP.0302538 • Loại sản phẩm: Túi không quai • Dung tích: 3,3 L • Thông số kỹ thuật: Kích thước (R x D) tương ứng (25 x 38) cm • Số lượng: 63 túi/cuộn • Thành phần: Nhựa sinh học PBAT (KB 100), Phụ gia (TG-Fill 01) • Hướng dẫn sử dụng: Dùng để đựng thực phẩm. Không đựng chất lỏng. Buộc kín miệng túi trước khi để vào tủ lạnh • Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát • Thông tin cảnh báo: Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao, an toàn từ -20°C đến 60°C. Không tiếp xúc với vật sắc nhọn.

Product name: Mori-Shinsen food storage bag • Product code: HIN.TDTP.0302538 • Type: Handle-free pouch • Capacity: 3,3 L • Quantity: 63 bags/roll • Materials: PBAT bioplastic (KB 100), Additive (TG-Fill 01) • User guide: Used for storing food. Do not store liquids. Seal the bag tightly before placing it in the refrigerator • Product care instruction: Keep in a cool, dry place • Precaution: Avoid exposure to high temperatures. Safe to use from -20°C to 60°C. Keep away from sharp objects.

ISO 9001:2015 ISO 14001:2015

8 935275 227864

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích,
Phường Tân Phú, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St.,
Tan Phu Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
CÔNG TY TNHH NHỰA GPS/GPS PLASTIC COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Lô N-4, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Long Hậu mở rộng,
Ấp Long Đức Đông, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Address: Lot N-4, Street 6, Long Hau Expanded Industrial Park,
Long Duc Dong Hamlet, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Xuất xứ Việt Nam
Made in Vietnam
Tháng sản xuất:
Xem trên bao bì
HSD: 12 tháng kể từ
khi sản xuất

Green Collection

inochi

Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen

Mori-Shinsen food storage bag

モリ・シンセン食品保存袋

NGUYÊN LIỆU NHỰA SINH HỌC PBAT
PBAT bioplastic material

DẺO DAI, CO GIÃN TỐT
Durable and stretchable

VN-ECO-2026-004

PBAT BIOPLASTIC MATERIAL

17 x 25 cm

1 L | 500 g

Tên sản phẩm: Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen • Mã sản phẩm: HIN.TDTP.0501725 • Loại sản phẩm: Túi không quai • Dung tích: 1 L • Thông số kỹ thuật: Kích thước 1 túi (R x D) tương ứng (17 x 25) cm • Số lượng: 235 túi/cuộn • Thành phần: Nhựa sinh học PBAT (KB 100), Phụ gia (TG-Fill 01) • Hướng dẫn sử dụng: Dùng để đựng thực phẩm. Không đựng chất lỏng. Buộc kín miệng túi trước khi để vào tủ lạnh • Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát • Thông tin cảnh báo: Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao, an toàn từ -20°C đến 60°C. Không tiếp xúc với vật sắc nhọn.

Product name: Mori-Shinsen food storage bag • Product code: HIN.TDTP.0501725 • Type: Handle-free pouch • Capacity: 1 L • Quantity: 235 bags/roll • Materials: PBAT bioplastic (KB 100), Additive (TG-Fill 01) • User guide: Used for storing food. Do not store liquids. Seal the bag tightly before placing it in the refrigerator • Product care instruction: Keep in a cool, dry place • Precaution: Avoid exposure to high temperatures. Safe to use from -20°C to 60°C. Keep away from sharp objects.

ISO 9001:2015 ISO 14001:2015

8 935275 227871

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích,
Phường Tân Phú, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St.,
Tan Phu Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
CÔNG TY TNHH NHỰA GPS/GPS PLASTIC COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Lô N-4, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Long Hậu mở rộng,
Ấp Long Đức Đông, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Address: Lot N-4, Street 6, Long Hau Expanded Industrial Park,
Long Duc Dong Hamlet, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Xuất xứ Việt Nam
Made in Vietnam
Tháng sản xuất:
Xem trên bao bì
HSD: 12 tháng kể từ
khi sản xuất

Green Collection

inochi

Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen

Mori-Shinsen food storage bag

モリ・シンセン食品保存袋

PBAT BIOPLASTIC MATERIAL

NGUYÊN LIỆU NHỰA SINH HỌC PBAT
PBAT bioplastic material

DẺO DAI, CO GIÃN TỐT
Durable and stretchable

VN-ECO-2026-004

20 x 30 cm

1,7 L | 500 g

Tên sản phẩm: Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen • **Mã sản phẩm:** HIN.TDTP.0502030 • **Loại sản phẩm:** Túi không quai • **Dung tích:** 1,7 L • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước 1 túi (R x D) tương ứng (20 x 30) cm • **Số lượng:** 167 túi/cuộn • **Thành phần:** Nhựa sinh học PBAT (KB 100), Phụ gia (TG-Fill 01) • **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng thực phẩm. Không đựng chất lỏng. Buộc kín miệng túi trước khi để vào tủ lạnh • **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao, an toàn từ -20°C đến 60°C. Không tiếp xúc với vật sắc nhọn.

Product name: Mori-Shinsen food storage bag • **Product code:** HIN.TDTP.0502030 • **Type:** Handle-free pouch • **Capacity:** 1,7 L • **Quantity:** 167 bags/roll • **Materials:** PBAT bioplastic (KB 100), Additive (TG-Fill 01) • **User guide:** Used for storing food. Do not store liquids. Seal the bag tightly before placing it in the refrigerator • **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place • **Precaution:** Avoid exposure to high temperatures. Safe to use from -20°C to 60°C. Keep away from sharp objects.

ISO 9001:2015 ISO 14001:2015

8 935275 227888

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích,
Phường Tân Phú, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St.,
Tan Phu Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll free)

Nơi sản xuất/Place of manufacture:
CÔNG TY TNHH NHỰA GPS/GPS PLASTIC COMPANY LIMITED
Địa chỉ: Lô N-4, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Long Hậu mở rộng,
Ấp Long Đức Đông, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Address: Lot N-4, Street 6, Long Hau Expanded Industrial Park,
Long Duc Dong Hamlet, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Xuất xứ Việt Nam
Made in Vietnam
Tháng sản xuất:
Xem trên bao bì
HSD: 12 tháng kể từ
khi sản xuất

Green Collection

inochi

Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen

Mori-Shinsen food storage bag

モリ・シンセン食品保存袋

PBAT BIOPLASTIC MATERIAL

NGUYÊN LIỆU NHỰA SINH HỌC PBAT
PBAT bioplastic material

DẺO DAI, CO GIÃN TỐT
Durable and stretchable

VN-ECO-2026-004

25 x 38 cm

3,3 L | 500 g

Tên sản phẩm: Túi đựng thực phẩm Mori-Shinsen • **Mã sản phẩm:** HIN.TDTP.0502538 • **Loại sản phẩm:** Túi không quai • **Dung tích:** 3,3 L • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (R x D) tương ứng (25 x 38) cm • **Số lượng:** 105 túi/cuộn • **Thành phần:** Nhựa sinh học PBAT (KB 100), Phụ gia (TG-Fill 01) • **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để đựng thực phẩm. Không đựng chất lỏng. Buộc kín miệng túi trước khi để vào tủ lạnh • **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao, an toàn từ -20°C đến 60°C. Không tiếp xúc với vật sắc nhọn.

Product name: Mori-Shinsen food storage bag • **Product code:** HIN.TDTP.0502538 • **Type:** Handle-free pouch • **Capacity:** 3,3 L • **Quantity:** 105 bags/roll • **Materials:** PBAT bioplastic (KB 100), Additive (TG-Fill 01) • **User guide:** Used for storing food. Do not store liquids. Seal the bag tightly before placing it in the refrigerator • **Product care instruction:** Keep in a cool, dry place • **Precaution:** Avoid exposure to high temperatures. Safe to use from -20°C to 60°C. Keep away from sharp objects.

ISO 9001:2015 ISO 14001:2015

8 935275 227895

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A102256 (HDTN26010044.02.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	14/09/2026 Trang/ *Page:* 1/4

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **TÚI ĐỰNG THỰC PHẨM MORI-SHINSEN**
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
   - Xem hình kèm theo / *See attached image.*
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 18/08/2026
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 18/08/2026 - 08/09/2026
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM**
   314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

PHỤ TRÁCH PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.

Tiêu Trọng Minh Luân

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A102256
(HDTN26010044.02.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/09/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.1	Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại (mặt tiếp xúc với thực phẩm) *Qualitative analysis of material by infrared spectroscopy method (contact with foodstuff)*	-	ASTM E 1252 – 98 (2021)	Polybutylene adipate terephthalate	-	-
7.2	Hàm lượng chì *Lead content*	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH/ND	5	≤ 100
7.3	Hàm lượng cadimi *Cadmium content*	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH/ND	5	≤ 100
7.4	Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C *Heavy metals (as lead) in 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 60 °C*	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	< 1	-	≤ 1
7.5	Lượng $KMnO_4$ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C *KMnO4 consumption in water after 30 min at 60 °C*	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	KPH/ND	1	≤ 10

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A102256
(HDTN26010044.02.R1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/09/2026

Diễn giải kết quả/ *Interpretation of results*:

Phiếu kết quả thử nghiệm trên đây ghi nhận kết quả thử nghiệm của 04 trên tổng số 04 chỉ tiêu theo quy định của Bảng 1 - Yêu cầu chung đối với bao bì, dụng cụ nhựa của QCVN 12-1 : 2011/BYT. Mẫu (có thành phần là nhựa từ nhựa Polybutylene adipate terephthalate) có kết quả thử nghiệm ở tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 7 của PKQTN đều phù hợp với mức qui định của Bảng 1 - Yêu cầu chung đối với bao bì, dụng cụ nhựa của QCVN 12-1 : 2011/BYT. / *This testing reports recorded testing results of 04 per 04 test items as specified in Table 1 - General requirements for plastic packaging and container of QCVN 12-1 : 2011/BYT. Sample (composed of plastic from Polybutylene adipate terephthalate) has all testing results indicated on section No. 7 of testing reports are conformed to limits specified in QCVN 12-1 : 2011/BYT.*

QCVN 12-1 : 2011/BYT chưa qui định yêu cầu kỹ thuật đối với bao bì, dụng cụ từ nhựa Polybutylene adipate terephthalate / *QCVN 12-1: 2011/BYT has not yet specified technical requirements for plastic packaging and container from Polybutylene adipate terephthalate plastic.*

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-1 : 2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm" - Bảng 1 / *Results compared with quality levels: According to Technical specification of QCVN 12-1 : 2011/BYT "National technical regulation on safety and hygiene for synthetic resin implement, container and packaging in direct contact with foods" – Table 1*

- ASTM: American Society for Testing and Materials

- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*

- KPH/ND: Không phát hiện / *Not detected*

- Trong báo cáo này, thực hiện nhận xét phù hợp/không phù hợp của kết quả thử nghiệm mẫu với các yêu cầu kỹ thuật, dựa trên yêu cầu của khách hàng và quy tắc ra quyết định (tham khảo theo ILAC_G8_09_2019) với dải bảo vệ w = 0./ *In this report, conformity/non-conformity of the test results with the technical requirements is evaluated based on the customer's requirements and the decision rule (referencing ILAC_G8_09_2019) with a guard band of w = 0.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1 Ly Chinh Thang street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A102256 (HDTN26010044.02.R1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** ***TEST REPORT***	14/09/2026 Trang/ *Page:* 4/4



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.